MỘT SỐ ĐIỂM CẦN CHÚ Ý KHI KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

NGUYỄN THỊ THẾ*

Bài viết đề cập đến ba nội dung cụ thể trong công tác kiểm sát thi hành án hành chính, đó là, kiểm sát việc tự nguyện thi hành án, kiểm sát việc ra quyết định buộc thi hành án hành chính, kiểm sát thủ tục thi hành án khi có quyết định buộc thi hành án hành chính.

Từ khóa: Kiểm sát thi hành án hành chính; tự nguyện thi hành án; buộc thi hành án.

Ngày nhận bài: 16/4/2019; ngày biên tập xong: 10/5/2019; ngày duyệt bài: 30/5/2019.

Theo quy định tại Điều 23 Quy chế công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-VKSTC ngày 20/12/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao (Quy chế số 810), khi kiểm sát việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính, Viện kiểm sát (VKS) kiểm sát việc tuân theo pháp luật của đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; kiểm sát việc Tòa án ra quyết định buộc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; quyết định đôn đốc thi hành án hành chính của cơ quan Thi hành án dân sự (THADS) và trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc của Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp của người phải thi hành án được quy định tại Điều 311, 312 Luật tố tụng hành chính (TTHC) năm 2015. Khi kiểm sát việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính, VKSND có quyền kiến nghị với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ thi hành án hành chính và cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức phải chấp hành bản án, quyết định của Tòa án để có biện pháp tổ chức thi hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án theo Điều 315 Luật TTHC năm 2015.

1. Kiểm sát việc tự nguyện thi hành án

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan THADS có trách nhiệm

* *Thạc sĩ, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.*

ra văn bản thông báo về việc tự nguyện thi hành án gửi người phải thi hành án. Nội dung thông báo nêu rõ thời hạn tự nguyện, trách nhiệm tổ chức thi hành án, việc xử lý trách nhiệm nếu không chấp hành, cụ thể:

- Đối với trường hợp nhận được bản án, quyết định của Tòa án buộc cơ quan lập danh sách cử tri sửa đổi, bổ sung danh sách cử tri và quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, cơ quan THADS phải ra ngay thông báo về việc tự nguyện thi hành án.

Qua hoạt động kiểm sát phát hiện cơ quan THADS không ra văn bản tự nguyện thi hành án đúng thời hạn, VKS thực hiện quyền kiến nghị ra văn bản đúng luật định.

Khi nhận được văn bản tự nguyện thi hành án hành chính của cơ quan THADS, người phải thi hành án có trách nhiệm thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong thời hạn tự nguyện thi hành án.

- Đối với bản án, quyết định của Tòa án buộc cơ quan lập danh sách cử tri sửa đổi, bổ sung danh sách cử tri thì người phải thi hành án phải thực hiện ngay việc sửa đổi, bổ sung đó khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án và trường hợp Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải thi hành ngay khi nhận được quyết định.

- Đối với trường hợp bản án, quyết định của Tòa án về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri; trường hợp bản án, quyết định của Tòa án đã hủy toàn bộ hoặc một phần quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; trường hợp bản án, quyết định của Tòa án đã hủy quyết định kỷ luật buộc thôi việc; trường hợp bản án, quyết định của Tòa án đã tuyên bố hành vi hành chính đã thực hiện là trái pháp luật và trường hợp bản án, quyết định của Tòa án tuyên bố hành vi không thực hiện nhiệm vụ, công vụ là trái pháp luật thì thời hạn tự nguyện thi hành án là 30 ngày, kể từ ngày người phải thi hành án nhận được bản án, quyết định của Tòa án.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện thi hành án, cơ quan phải thi hành án phải thông báo bằng văn bản tình hình, kết quả thi hành án cho Tòa án đã xét xử sơ thẩm, VKS và cơ quan THADS cùng cấp với Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án đó, đồng thời, báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp[1].

Trường hợp người phải thi hành án có hành vi cố ý không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính trong thời hạn tự nguyện thi hành án dẫn đến việc chậm thi hành án, cơ quan THADS có văn bản kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án do có hành vi cố ý chậm thi hành án. Nếu phát hiện cơ quan THADS không ban hành văn bản kiến nghị, VKS thực hiện quyền kiến nghị cơ quan THADS ra văn bản kiến nghị

1. Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

theo quy định pháp luật.

2. Kỹ năng kiểm sát việc ra quyết định buộc thi hành án hành chính

Theo quy định tại khoản 1 Điều 312 Luật TTHC năm 2015, trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì người được thi hành án có quyền gửi đơn kèm theo bản sao bản án, quyết định của Tòa án, tài liệu khác có liên quan đề nghị Tòa án đã xét xử sơ thẩm ra quyết định buộc thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

Khi nhận được yêu cầu thi hành án hành chính, Tòa án có thẩm quyền xem xét đơn yêu cầu và tài liệu kèm theo để xử lý theo quy định của pháp luật. Khi kiểm sát việc ra quyết định buộc thi hành án hành chính, VKS tiến hành kiểm sát các nội dung: Thời hiệu yêu cầu, quyền yêu cầu thi hành án, thẩm quyền ra quyết định buộc thi hành án, thời hạn ra quyết định buộc thi hành án... nhằm đảm bảo quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án có căn cứ pháp luật.

Một là, kiểm sát thời hiệu yêu cầu thi hành án hành chính.

Quá thời hạn tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì người được thi hành án có quyền gửi đơn đến Tòa án đã xét xử sơ thẩm ra quyết định buộc thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

Ngày yêu cầu Tòa án ra quyết định buộc thi hành án hành chính được tính từ ngày nộp đơn, ngày trình bày trực tiếp hoặc ngày có dấu bưu điện nơi gửi.

Thời hiệu yêu cầu Tòa án ra quyết định buộc thi hành bản án, quyết định giải quyết vụ án hành chính trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án không tự nguyện thi hành. Trường hợp người được thi hành án thực hiện quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định buộc thi hành bản án, quyết định của Tòa án quá thời hiệu luật định, Kiểm sát viên cần làm rõ lý do của việc thực hiện quyền yêu cầu quá thời hiệu của người yêu cầu thi hành án; theo đó, người yêu cầu thi hành án chứng minh được do trở ngại khách quan hoặc do sự kiện bất khả kháng mà không thể yêu cầu thi hành án đúng thời hạn thì thời gian có trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hạn yêu cầu thi hành án.

Hai là, kiểm sát quyền yêu cầu thi hành án hành chính.

Khi kiểm sát nội dung này, Kiểm sát viên cần làm rõ người yêu cầu có quyền yêu cầu không? Thủ tục yêu cầu thi hành án có đảm bảo đúng quy định pháp luật không? Theo quy định tại khoản 1 Điều 312 Luật TTHC năm 2015 và khoản 1 Điều 11 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án (Nghị định số 71/2016), người có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định buộc thi hành bản án, quyết định của Tòa án là người được thi hành án, thời điểm bắt đầu được thực hiện quyền yêu cầu là hết thời hạn tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án không tự nguyện thi hành. Người được thi hành án có thể tự mình hoặc ủy quyền cho người khác yêu cầu Tòa án ra quyết định buộc thi hành án

hành chính bằng hình thức trực tiếp nộp đơn, trình bày bằng lời nói, gửi đơn theo dịch vụ bưu chính hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Đơn yêu cầu ra quyết định buộc thi hành án hành chính có các nội dung sau: Tên, địa chỉ của người yêu cầu; tên Tòa án có thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án hành chính được yêu cầu; tên, địa chỉ của người được thi hành án, người phải thi hành án; nội dung yêu cầu thi hành án; ngày, tháng, năm làm đơn; chữ ký hoặc điểm chỉ của người làm đơn, nếu là pháp nhân thì phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp, có đóng dấu của pháp nhân. Đơn yêu cầu thi hành án phải được gửi kèm theo bản án, quyết định của Tòa án và các tài liệu khác có liên quan.

Ba là, kiểm sát thẩm quyền ra quyết định buộc thi hành án hành chính.

Khi kiểm sát nội dung này, Kiểm sát viên căn cứ Điều 312 Luật TTHC năm 2015, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 71/2016 để xác định cơ quan có thẩm quyền ra quyết định buộc thi hành án hành chính thuộc Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án hành chính. Quyết định buộc thi hành án phải được gửi cho người phải thi hành án, người được thi hành án, thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp của người phải thi hành án và VKS cùng cấp; đồng thời, quyết định buộc thi hành án cũng phải gửi cho cơ quan THADS nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm để theo dõi việc thi hành án hành chính theo quyết định của Tòa án.

Thời hạn Tòa án có thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án hành chính ra quyết định buộc thi hành án là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu của người được thi hành án.

Như vậy, để kiểm sát việc Tòa án có thẩm quyền ra quyết định buộc thi hành án hành chính có đúng thời hạn luật định, Kiểm sát viên cần xác định ngày Tòa án nhận được đơn yêu cầu của người được thi hành án, trên cơ sở đó đối chiếu ngày Tòa án ban hành quyết định để kết luận và thực hiện các quyền của VKS theo quy định.

Cơ quan THADS phải gửi hoặc đăng tải công khai quyết định buộc thi hành án hành chính trên trang thông tin điện tử của Cục THADS, tích hợp trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục THADS và cổng thông tin điện tử của Chính phủ trong trường hợp người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ; chấm dứt công khai thông tin trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo về kết quả thi hành án xong. Kiểm sát viên kiểm sát chặt chẽ việc đăng tải thông tin về thi hành án hành chính đảm bảo hiệu quả hoạt động theo dõi thi hành án hành chính của cơ quan THADS.

3. Kiểm sát thủ tục thi hành bản án, quyết định của Tòa án khi có quyết định buộc thi hành án hành chính

Thứ nhất, trách nhiệm của Chấp hành viên.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 71/2016, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định buộc thi hành án hành chính, Chấp hành viên được phân công theo dõi việc thi hành án phải làm việc với người phải thi hành án để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định của Tòa

án. Nội dung làm việc phải được lập thành biên bản. Viện kiểm sát thực hiện kiểm sát biên bản làm việc với người phải thi hành án. Khi phát hiện hết thời hạn theo luật định mà Chấp hành viên được phân công theo dõi thi hành án hành chính không làm việc với người phải thi hành án thì VKS thực hiện quyền kiến nghị cơ quan Thi hành án thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Thứ hai, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của người phải thi hành án.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định buộc thi hành án hành chính, người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của người phải thi hành án phải ban hành văn bản chỉ đạo người phải thi hành án thi hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án.

Văn bản chỉ đạo thi hành án hành chính được gửi cho Tòa án đã ra quyết định buộc thi hành án hành chính, VKS và cơ quan THADS cùng cấp với Tòa án đã xét xử sơ thẩm. Viện kiểm sát kiểm sát việc ra văn bản chỉ đạo thi hành án hành chính của người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của người phải thi hành án, trường hợp phát hiện người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp không ra văn bản chỉ đạo, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác thi hành án hành chính, VKS thực hiện quyền kiến nghị ra văn bản chỉ đạo theo quy định tại Điều 315 Luật TTHC năm 2015.

Thứ ba, trách nhiệm của người phải thi hành án.

Khi nhận được quyết định buộc thi hành án hành chính, người phải thi hành án có trách nhiệm thi hành ngay bản án, quyết định của Tòa án. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp về việc không chấp hành, chấp hành không đúng, không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án.

Trường hợp đã nhận được văn bản chỉ đạo thi hành án hành chính của người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của người phải thi hành án mà người phải thi hành án vẫn không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án thì người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp ra văn bản chỉ đạo về việc xem xét xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân là người phải thi hành án. Văn bản chỉ đạo được gửi cho Tòa án đã ra quyết định buộc thi hành án hành chính, VKS và cơ quan THADS cùng cấp với Tòa án đã xét xử sơ thẩm. Viện kiểm sát tiến hành kiểm sát việc ra văn bản chỉ đạo xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu của người phải thi hành án.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bản án, quyết định được thi hành xong, cơ quan phải thi hành án thông báo kết quả thi hành án cho Tòa án đã xét xử sơ thẩm, VKS và cơ quan THADS cùng cấp với Tòa án đã xét xử sơ thẩm, đồng thời, báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp[2].

Sau khi nhận được các văn bản về thi hành án hành chính, Kiểm sát viên được

2. Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 71/2016.

phân công kiểm sát thi hành án hành chính thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kiểm sát thủ tục thi hành án hành chính, kết quả thi hành án hành chính, đảm bảo việc thi hành án hành chính đúng căn cứ pháp luật.

Khi kiểm sát thủ tục, kết quả thi hành án hành chính, Kiểm sát viên căn cứ từng nội dung bản án, quyết định hành chính cụ thể được thi hành để xác định việc thi hành án hành chính có tuân thủ quy định của pháp luật, cụ thể:

- Kiểm sát việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri mà các quyết định đó chưa được thi hành hoặc mới được thi hành một phần thì các bên đương sự phải tiếp tục thi hành quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri theo quy định của pháp luật.

Cơ quan có thẩm quyền có quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế hành chính để thi hành quyết định hành chính trong trường hợp các bên đương sự không tuân thủ việc thi hành án đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

- Kiểm sát việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã hủy toàn bộ hoặc một phần quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh: Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án đã hủy toàn bộ hoặc một phần quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh thì quyết định hoặc phần quyết định bị hủy không còn hiệu lực. Các bên đương sự căn cứ vào quyền và nghĩa vụ đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án để thi hành.

Người phải thi hành án phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo nội dung bản án, quyết định của Tòa án và theo quy định của pháp luật; thực hiện kiến nghị của Tòa án về việc xử lý đối với quyết định hành chính trái pháp luật đã bị hủy; trường hợp quyết định đó đã được thi hành toàn bộ hoặc một phần thì cơ quan đã ban hành quyết định hành chính phải thực hiện các thủ tục, biện pháp để khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của các bên theo quy định của pháp luật.

Nếu bản án, quyết định của Tòa án tuyên hủy một phần quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, người phải thi hành án phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo nội dung bản án, quyết định của Tòa án và theo quy định của pháp luật; thực hiện kiến nghị của Tòa án về việc xử lý đối với phần quyết định hành chính trái pháp luật đã bị hủy; trường hợp phần quyết định bị hủy đã được thi hành toàn bộ hoặc một phần thì cơ quan đã ban hành quyết định hành chính phải thực hiện các thủ tục, biện pháp để khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của các bên theo quy định của pháp luật.

Đối với phần không bị tuyên hủy trong bản án, quyết định của Tòa án, các bên có trách nhiệm thi hành theo quy định của pháp luật.

- Kiểm sát việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã hủy quyết định buộc thôi việc: Khi bản án, quyết định của Tòa án đã hủy quyết định kỷ luật buộc thôi việc thì quyết định kỷ luật buộc thôi việc bị hủy không còn hiệu lực. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức đã ra quyết định kỷ luật buộc thôi việc phải thực hiện bản án, quyết định của Tòa án.

Trong trường hợp này, người đứng đầu cơ quan, tổ chức đã ra quyết định kỷ luật buộc thôi việc phải nhận người bị thôi việc trở lại làm việc và công bố công khai theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. Việc tiếp nhận trở lại làm việc phải lập thành văn bản, có sự chứng kiến và ký tên vào biên bản của Chấp hành viên.

Sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định buộc thi hành án hành chính mà người phải thi hành án vẫn không tiếp nhận người bị buộc thôi việc trở lại làm việc, cơ quan THADS yêu cầu các bên đến trụ sở cơ quan THADS để lập biên bản ghi nhận sự việc. Biên bản nêu rõ lý do không thi hành án, ghi nhận ý kiến của các bên, vướng mắc, khó khăn để làm căn cứ xem xét và xử lý trách nhiệm.

Trường hợp một trong các bên vắng mặt không lý do chính đáng, cơ quan thi hành án dân sự vẫn lập biên bản để làm căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm.

- Kiểm sát việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về hành vi hành chính: Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án đã tuyên bố hành vi hành chính đã thực hiện là trái pháp luật thì người phải thi hành án phải đình chỉ thực hiện hành vi hành chính đó kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án.

Người phải thi hành án phải chấm dứt thực hiện hành vi hành chính kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án. Việc chấm dứt thực hiện hành vi hành chính phải được lập thành biên bản, có sự chứng kiến và ký tên vào biên bản của Chấp hành viên.

Người được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan THADS lập biên bản về việc người phải thi hành án vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trái pháp luật sau khi đã bị Tòa án tuyên là trái pháp luật. Người đứng đầu cơ quan của người thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật có trách nhiệm yêu cầu người đó chấm dứt thực hiện hành vi hành chính theo đúng bản án, quyết định của Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án tuyên bố hành vi không thực hiện nhiệm vụ, công vụ là trái pháp luật thì người phải thi hành án phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án.

Người được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan THADS lập biên bản về việc người phải thi hành án vẫn không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật sau khi đã bị Tòa án tuyên là trái pháp luật. Người đứng đầu cơ quan của người không thực hiện hành vi hành chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng bản án, quyết định của Tòa án.

- Kiểm sát việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về buộc sửa đổi, bổ sung danh sách cử tri, quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Trường hợp bản

án, quyết định của Tòa án buộc cơ quan lập danh sách cử tri sửa đổi, bổ sung danh sách cử tri thì người phải thi hành án phải thực hiện ngay việc sửa đổi, bổ sung đó khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án.

Trường hợp Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải thi hành ngay khi nhận được quyết định. Trường hợp này, người phải thi hành án phải tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; tạm dừng việc thực hiện hành vi hành chính; không thực hiện hoặc phải thực hiện hành vi nhất định theo đúng nội dung quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án.

Việc sửa đổi, bổ sung danh sách cử tri, thực hiện biện pháp khẩn cấp tạm thời được lập thành biên bản, có sự chứng kiến và ký tên vào biên bản của Chấp hành viên.

Trường hợp người phải thi hành án không sửa đổi, bổ sung danh sách cử tri, không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì người được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan THADS lập biên bản về việc người phải thi hành án không chấp hành, đồng thời, thực hiện các quyền sau:

+ Đề nghị người đứng đầu, người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của người phải thi hành án kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo và xem xét xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án, người đứng đầu của người phải thi hành án trong trường hợp chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật.

+ Đề nghị cơ quan THADS nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm theo dõi việc thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hoạt động theo dõi thi hành án hành chính, cơ quan THADS có quyền yêu cầu người được thi hành án, người phải thi hành án, Thủ trưởng trực tiếp của người phải thi hành án cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan về quá trình và kết quả thi hành án[3].

Trường hợp người phải thi hành án có hành vi cố ý không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính sau khi có quyết định buộc thi hành án dẫn đến việc không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan THADS có văn bản kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án. Nếu phát hiện cơ quan THADS không ban hành văn bản kiến nghị, VKS thực hiện quyền kiến nghị cơ quan THADS ra văn bản kiến nghị theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, nhằm đảm bảo hiệu quả thi hành án hành chính, khi kiểm sát thi hành án hành chính, VKS có quyền kiến nghị với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ thi hành án hành chính và cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức phải chấp hành bản án, quyết định của Tòa án để có biện pháp tổ chức thi hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án.❐

3. Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 71/2016.